|  |
| --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**DỰ THẢO**ĐỀ ÁN** **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG** **Hà Nội, năm 2021** |

MỤC LỤC

[I. SỰ CẦN THIẾT 1](#_Toc92696679)

[II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN 2](#_Toc92696680)

[III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU 3](#_Toc92696681)

[3.1. Quan điểm 3](#_Toc92696682)

[3.2. Mục tiêu 4](#_Toc92696683)

[3.2.1. Mục tiêu chung 4](#_Toc92696684)

[3.2.2. Mục tiêu cụ thể 4](#_Toc92696685)

[IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 5](#_Toc92696686)

[4.1. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách về khuyến nông 5](#_Toc92696687)

[4.2. Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông Việt Nam 5](#_Toc92696688)

[4.3. Đổi mới các nội dung hoạt động khuyến nông 6](#_Toc92696689)

[4.3.1. Đổi mới hoạt động thông tin truyền thông khuyến nông 6](#_Toc92696690)

[4.3.2. Đổi mới hoạt động đào tạo huấn luyện khuyến nông 7](#_Toc92696691)

[4.3.3. Đổi mới hoạt động xây dựng mô hình, dự án khuyến nông 7](#_Toc92696692)

[4.3.4. Đổi mới hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông 8](#_Toc92696693)

[4.4. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế và hợp tác công tư trong khuyến nông 8](#_Toc92696694)

[4.5. Chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động khuyến nông 8](#_Toc92696695)

[4.6. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động khuyến nông 9](#_Toc92696699)

[V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG 9](#_Toc92696700)

[5.1. Dự kiến kết quả 9](#_Toc92696701)

[5.2. Hiệu quả, tác động 9](#_Toc92696702)

[VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 9](#_Toc92696703)

[6.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 9](#_Toc92696704)

[6.2. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia 10](#_Toc92696706)

[6.3. Các tỉnh, thành phố 10](#_Toc92696707)

# I. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu to lớn và khẳng định được vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp khá cao (2,94%/năm) và phát triển khá toàn diện, chất lượng tăng trưởng ngày càng được cải thiện, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những cường quốc về xuất khẩu nông sản trên thế giới.

Cùng với tiến trình phát triển của ngành nông nghiệp, hệ thống khuyến nông từng bước được xây dựng và phát triển từ trung ương tới cơ sở. Hệ thống khuyến nông đã có những đóng góp rất tích cực và quan trọng trong sự phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta. Khuyến nông là cầu nối giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường, là hệ thống tư vấn, phổ biến kiến thức, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân, mở ra cơ hội mới, tạo dựng giá trị bền vững cho nông nghiệp, nông gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác khuyến nông hiện đang gặp những khó khăn, thách thức và thiếu tính bền vững, đó là:

(i) Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 18, 19-NQ/TW, do chưa thống nhất chủ trương và cách thức thực hiện nên một số địa phương đã giải thể, sát nhập tổ chức khuyến nông. Điều này đã gây nên tình trạng “*đứt gãy*” hệ thống khuyến nông, làm hệ thống suy yếu và thiếu tính liên kết bền vững.

(ii) Công tác khuyến nông còn nặng về chuyển giao kỹ thuật, chưa chú trọng đến các yếu tố về kinh tế, thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường, cải thiện nếp sống nông thôn và nâng cao năng lực cho người nông dân, cho cộng đồng.

(iii) Nguồn lực đầu tư cho hoạt động khuyến nông (cả trung ương và địa phương) còn hạn chế, chưa tương xứng với mục tiêu, vai trò và sứ mệnh của khuyến nông.

 (iv) Cơ chế chính sách hoạt động khuyến nông còn chưa đồng bộ và nặng về thủ tục hành chính, làm ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả hoạt động khuyến nông.

 (v) Năng lực của một bộ phận cán bộ khuyến nông còn hạn chế, đặc biệt thiếu các kiến thức, kỹ năng mềm như: quản lý, quản trị, kinh tế, chuyển đổi số, marketing,…

Hiện nay, Chính phủ, Bộ, Ngành Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện chủ trương chuyển đổi tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”, xây dựng nền "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh" hướng đến các mục tiêu về phát triển bền vững.

Trong bối cảnh đó, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng Đề án “***Nâng cao chất lượng công tác khuyến nông***” nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xoá đói giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

# II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

 - Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 56/2017/QH14 của Quốc hội.

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 08/NQ-CP). Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thức XIII của Đảng; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2026.

- Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng chính phủ Ban hành chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

- Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác quy định về tự chủ tài chính đối với 04 nhóm đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020-2025.

- Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khuyến nông.

# III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

## 3.1. Quan điểm

1. Nâng cao chất lượng công tác khuyến nông cần thực hiện đồng bộ và phù hợp với định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng XIII và Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021- 2025.

2. Đổi mới hoạt động khuyến nông nhằm góp phần xây dựng nền “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, trong đó nông dân phải là chủ thể, là trung tâm trong mọi hoạt động của ngành nông nghiệp, của công tác khuyến nông.

3. Kiện toàn, đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác khuyến nông từ nội dung hoạt động cho đến tổ chức, quản lý, cơ chế chính sách khuyến nông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

 4. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ khuyến nông, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, phát triển các hình thức hợp tác công - tư trong hoạt động khuyến nông nhằm thu hút, huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực) kết hợp với kinh phí đầu tư của nhà nước để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khuyến nông.

5. Chủ động, tích cực trong các hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông. Thu hút nguồn lực, kinh nghiệm và đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài áp dụng vào Việt Nam. Nâng cao năng lực, trình độ cho người làm công tác khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế. Vận động tài trợ, đề xuất và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong hoạt động khuyến nông.

## 3.2. Mục tiêu

### 3.2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng công tác khuyến nông nhằm góp phần thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp số, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh xã hội hóa khuyến nông, tăng cường thu hút, huy động các nguồn lực và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân nhằm đảm bảo tính hiệu quả, bền vững và lan tỏa của các hoạt động khuyến nông.

Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp, đặc biệt là hệ thống khuyến nông cơ sở, tăng cường sự phối hợp, kết nối trong hệ thống; phát triển mạnh các hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác của nông dân hoạt động hiệu quả, bền vững.

### 3.2.2. Mục tiêu cụ thể

 - 100% các mô hình, dự án khuyến nông đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, có thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững, đem lại lợi ích và hiệu quả kinh tế cho những người tham gia và cộng đồng.

 - Trên 70% nông dân được tiếp cận với các loại hình thông tin khuyến nông cơ bản, được đào tạo bồi dưỡng các quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,….

 - Từng bước thí điểm, nhân rộng các mô hình Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông hiệu quả ở các vùng nguyên liệu nông lâm thuỷ sản chủ lực của Ngành.

 - Tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đối số trong hoạt động khuyến nông, trước mắt áp dụng thí điểm trong thông tin khuyến nông qua “App Khuyến nông xanh”, đào tạo khuyến nông điện tử (E-learning) và công tác quản lý dự án khuyến nông.

 - Trên 90% cán bộ khuyến nông các cấp được cập nhật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ khuyến nông, các kiến thức, kỹ năng về thị trường, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, liên kết tiêu thụ sản phẩm…

 - Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp từ trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó đặc biệt chú trọng kiện toàn hệ thống khuyến nông cơ sở theo mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng.

# IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

## 4.1. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách về khuyến nông

*Một là*, bổ sung Nghị định 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông: (i) tiêu chí, quy định về tiến bộ kỹ thuật, công nghệ chuyển giao trong hoạt động khuyến nông đảm bảo phù hợp với điều kiện sản xuất, nhu cầu thị trường, năng lực đối tượng chuyển giao, tạo ra giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ khuyến nông; (ii) chính sách khuyến khích liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hợp tác công - tư trong hoạt động khuyến nông.

*Hai là*, xây dựng Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoạt động khuyến nông nhằm liên thông, kết nối khuyến nông trung ương với khuyến nông địa phương, kết nối giữa chỉ đạo và thực thi, phát huy năng lực hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông.

*Ba là*, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 01/11/2019 của Bộ Tài chính về nội dung, hình thức hỗ trợ cho phù hợp với thực tiễn sản xuất, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

*Bốn là*, tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông, làm cơ sở để thúc đẩy xã hội hoá khuyến nông theo hướng dịch vụ công, dịch vụ có thu.

*Năm là*, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động khuyến nông, chính sách, chế độ hợp lý cho hệ thống khuyến nông cơ sở.

*Sáu là*, kết nối liên thông cơ chế chính sách khuyến nông với các chính sách khác của Nhà nước như: chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách nông nghiệp công nghệ cao; chính sách nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; chính sách tín dụng, bảo hiểm,… nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn.

## 4.**2**. Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông Việt Nam

 *Một là*, ở Trung ương, bổ sung Trung tâm khuyến nông Quốc gia vào trong cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (quy định tại Nghị định của Chính phủ), phát huy vai trò, trách nhiệm của Trung tâm trong công tác quản lý khuyến nông của Bộ.

 *Hai là*, tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông địa phương theo tinh thần Nghị quyết 18, 19-NQ/TW đảm bảo thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức lại hệ thống khuyến nông cơ sở theo mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của thực tiễn sản xuất.

 *Ba là*, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động khuyến nông; nâng cao năng lực cho hệ thống khuyến nông các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ khuyến nông có năng lực tốt, tâm huyết với nghề, làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm.

## 4.3. Đổi mới các nội dung hoạt động khuyến nông

### 4.3.1. Đổi mới hoạt động thông tin truyền thông khuyến nông

*Một là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin truyền thông; nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng phục vụ hoạt động thông tin tuyên truyền; phát triển các định dạng ấn phẩm số (sách điện tử, sách nói…), truyền thông số (clip, media…) các mạng xã hội (youtube, facebook, zalo…); xây dựng mô hình nông dân công nghệ số.

*Hai là*, đa dạng nội dung và hình thức truyền thông, truyền thông theo hướng "mở" trong đó lấy người nông dân là trung tâm như: truyền thông qua các sự kiện khuyến nông (diễn đàn, toạ đàm; hội thi; lễ hội, hội chợ, triển lãm các sản phẩm từ mô hình khuyến nông…); truyền thông qua các ấn phẩm truyền thống (bản tin, tờ rơi, sách mỏng…) kết hợp với truyền thông số (website, cổng thông tin điện tử…); đa dạng ngôn ngữ trong truyền thông (tiếng việt, ngoại ngữ, tiếng dân tộc); xây dựng các chương trình mang dấu ấn của khuyến nông như game show, đối thoại, cầu truyền hình…; xây dựng các sàn giao dịch, hội chợ nông sản điện tử, chợ việc làm nông nghiệp…

*Ba là*, hoạt động thông tin truyền thông có thông điệp cụ thể, rõ ràng, theo định hướng, gắn với các chủ trương lớn của Bộ, Ngành như: sản xuất có trách nhiệm, an toàn thực phẩm, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn, xây dựng nông thôn mới,…

*Bốn là*, đảm bảo thông tin thường xuyên, liên tục theo chuỗi giá trị sản phẩm, gắn với các mô hình, dự án khuyến nông, có địa chỉ cụ thể.

*Năm là*, đảm bảo thông tin được chia sẻ, kết nối liên thông trong hệ thống khuyến nông từ trung ương đến địa phương và giữa hệ thống khuyến nông với các phương tiện truyền thông đại chúng.

### 4.3.2. Đổi mới hoạt động đào tạo huấn luyện khuyến nông

*Một là*, thay đổi cách tiếp cận và tư duy trong đào tạo, chú trọng đào tạo theo tư duy “kinh tế nông nghiệp” với các nội dung mới về tổ chức quản lý sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị, thị trường, kinh tế hợp tác,…

*Hai là*, đa dạng hoá nội dung đào tạo, tập huấn khuyến nông bám sát các chủ trương, định hướng lớn của Bộ, Ngành và phù hợp với nhu cầu thực tiễn sản xuất như: sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế hợp tác, chuyển đổi số, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc,…

*Ba là*, tiếp tục đổi mới phương pháp đào tạo, tập huấn khuyến nông, tăng cường sử dụng phương pháp tập huấn lấy học viên làm trung tâm, phương pháp tập huấn FFS (lớp học tại hiện trường), kết hợp với sử dụng các công nghệ truyền thông hiện đại (clip kỹ thuật, web, mobile app) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn khuyến nông.

*Bốn là*, đổi mới học liệu đào tạo khuyến nông: xây dựng bộ tài liệu tập huấn e-learning hướng tới khuyến nông điện tử e-extension về sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, kết nối thị trường đối với một số cây trồng, vật nuôi chủ lực.

### 4.3.3. Đổi mới hoạt động xây dựng mô hình, dự án khuyến nông

*Một là*, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tổng hợp, tích hợp đa giá trị (công nghệ, tổ chức quản lý, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gôc, kết nối thị trường…) theo chuỗi giá trị ngành hàng.

 *Hai là*, xây dựng mô hình, dự án khuyến nông gắn với các mô hình tổ chức sản xuất của nông dân (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại…) trong đó lấy hợp tác xã là nòng cốt, nông dân làm trung tâm với mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho nông dân.

*Ba là*, địa bàn triển khai ưu tiên các vùng nguyên liệu nông lâm thuỷ sản chủ lực của Ngành và khai thác lợi thế vùng miền, làng nghề, các ngành nghề nông thôn để sản xuất các sản phẩm gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, sản phẩm OCOP.

*Bốn là*, liên kết với các doanh nghiệp để hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm, ngành hàng.

*Năm là*, từng bước phát triển sản phẩm ở các khía cạnh về văn hoá, cộng đồng gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững.

### 4.3.4. Đổi mới hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông

*Một là*, đảm bảo các hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông thiết yếu phục vụ sản xuất như: bảo vệ thực vật, thú y, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật,…

*Hai là*, phát triển các loại hình tư vấn, dịch vụ khuyến nông theo nhu cầu sản xuất như: tư vấn khởi nghiệp, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, cấp giấy chứng nhận, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm,..

*Ba là*, khuyến khích các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Tổ khuyến nông cộng đồng cung cấp các loại hình tư vấn, dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của sản xuất, thị trường.

## 4.4. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế và hợp tác công tư trong khuyến nông

*Một là*, chủ động, tích cực xây dựng ký kết chương trình, kế hoạch hợp tác về khuyến nông với một số nước, tổ chức quốc tế, bao gồm: tài trợ không hoàn lại, hỗ trợ phát triển (ODA), liên kết, hợp tác, đào tạo nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật, trao đổi thông tin... theo hình thức hai bên cùng có lợi.

*Hai là*, tăng cường hợp tác song phương với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến; đa dạng hình thức hợp tác đa phương với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực khuyến nông.

*Ba là*, dành kinh phí thích đáng cho các nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khuyến nông phục vụ cho các ưu tiên của Việt Nam.

*Bốn là*, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc chứng nhận các kết quả hoạt động khuyến nông theo tiêu chuẩn quốc tế.

 *Năm là*, tăng cường hợp tác giữa hệ thống khuyến nông với các tổ chức, doanh nghiệp theo hình thức hợp tác công tư (PPP) theo từng chuỗi giá trị sản phẩm, ngành hàng.

## 4.5. Chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động khuyến nông

 *Một là*, thực hiện chương trình chuyển đổi số trong công tác khuyến nông đồng bộ, liên thông với chương trình chuyển đổi số quốc gia và chính phủ điện tử.

 *Hai là*, chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động khuyến nông, ưu tiên các hoạt động thông tin truyền thông, đào tạo huấn luyện khuyến nông có phạm vi ảnh hưởng, tác động rộng tới sản xuất.

 *Ba là*, có chính sách hỗ trợ người nông dân đặc biệt người nông dân ở các vùng nguyên liệu thực hiện chuyển đổi, tiếp cận với môi trường số.

## 4.6. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động khuyến nông

*Một là*, đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho các chương trình, dự án khuyến nông trọng điểm, đặc biệt cho sản xuất vùng nguyên liệu, vùng sản xuất hàng hoá tập trung và xóa đói giảm nghèo.

*Hai là*, ưu tiên đầu tư kinh phí cho hoạt động khuyến nông (tốc độ tăng kinh phí khuyến nông hàng năm từ 15- 20%/năm).

*Ba là*, huy động và phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng cho hoạt động khuyến nông.

# V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG

## 5.1. Dự kiến kết quả

 - Hệ thống khuyến nông các cấp được củng cố, kiện toàn thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là hệ thống khuyến nông cơ sở.

 - Hình thành hệ thống Tổ khuyến nông cộng đồng gắn với các vùng nguyên liệu nông lâm thuỷ sản chủ lực của Ngành.

 - Huy động được các nguồn lực từ nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động khuyến nông.

- Hoạt động hợp tác quốc tế trong khuyến nông được phát triển hiệu quả, chuyên nghiệp.

 - Công tác quản lý được số hóa, có hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, đồng bộ phục vụ công tác khuyến nông.

## 5.2. Hiệu quả, tác động

Đề án góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội.

Đổi mới công tác khuyến nông còn góp phần cải thiện tập quán canh tác, nâng cao năng lực cho người nông dân, phát triển cộng đồng, đạt được các mục tiêu về phát triển bền vững, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa nông thôn.

# VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## 6.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

## - Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới công tác khuyến nông cấp Bộ để chỉ đạo thống nhất từ trung ương với địa phương.

 - Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách khuyến nông nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động khuyến nông.

 - Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí thích đáng cho công tác khuyến nông.

##  6.2. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

 - Cụ thể hóa các nội dung của Đề án thành các chương trình, dự án để triển khai thực hiện như:

 + Đề án chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông

 + Đề án nâng cao chất lượng nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng.

 + Các dự án khuyến nông trọng điểm phục vụ các vùng nguyên liệu nông lâm thủy sản chủ lực của ngành.

 + Chương trình hợp tác công - tư.

 + Dự án tăng cường năng lực hệ thống khuyến nông

 - Là đơn vị đầu mối phối hợp với các cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện Đề án.

##  6.3. Các tỉnh, thành phố

## - Kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông địa phương phù hợp và đáp ứng nhu cầu của sản xuất.

 - Quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động khuyến nông.

 - Tổ chức tuyên truyền, công khai thông tin tổ chức, triển khai thực hiện Đề án.

 **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**